Tỷ lệ khám sức khỏe tại các phường xã trên địa bàn Thành phố (cập nhật đến ngày 02/11/2026)

TT	Phường/xã/đặc khu	Dân số	Số khám cộng dồn	Tỷ lệ KSK/dân số toàn phường	Dân số trên địa bàn được KSK miễn phí từ NSNN	Số người dân trên địa bàn đã được KSK miễn phí từ NSNN	Tỷ lệ người dân trên địa bàn đã được KSK miễn phí từ NSNN	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	
1	Phường Sài Gòn	22592	28683	100%				chưa báo cáo
2	Xã Thạnh An - Cần Giờ	2950	3291	100%				chưa báo cáo
3	Xã Vĩnh Lộc	50366	52685	100%				chưa báo cáo
4	Phường Phước Thắng	43904	45355	100%	35230	34732	98.59%	
5	Phường Long Phước	32677	30639	93.76%				chưa báo cáo
6	Xã Phước Hòa	43825	38433	87.70%				chưa báo cáo
7	Xã Bà Điểm	101782	88219	86.67%				chưa báo cáo
8	Xã Hiệp Phước	56438	48420	85.79%				chưa báo cáo
9	Phường Tân Tạo	97450	82559	84.72%				Đang rà soát lại
10	Xã An Nhơn Tây	37251	30730	82.49%				chưa báo cáo

11	Xã Xuân Thới Sơn	93560	75362	80.55%	79285	64954	81.92%	
12	Xã Bình Chánh	52120	41325	79.29%	36729	35535	96.75%	
13	Xã An Thới Đông	17471	13849	79.27%				chưa báo cáo
14	Phường Rạch Dừa	69376	54911	79.15%				chưa báo cáo
15	Xã Long Hải	99099	76662	77.36%	92945	72099	77.57%	
16	Xã Bình Khánh	30902	23499	76.04%				chưa báo cáo
17	Xã Long Sơn	16678	12669	75.96%				chưa báo cáo
18	Xã Bình Giã	25381	19240	75.80%	22627	17627	77.90%	
19	Xã Bắc Tân Uyên	29589	22183	74.97%				chưa báo cáo
20	Xã Hưng Long	48397	36177	74.75%	35316	32525	92.10%	
21	Xã Xuân Sơn	24056	17782	73.92%				chưa báo cáo
22	Xã Châu Pha	24510	18110	73.89%				chưa báo cáo
23	Xã Phước Thành	14534	10715	73.72%				chưa báo cáo
24	Xã Châu Đức	24267	17798	73.34%				chưa báo cáo
25	Xã Tân Vĩnh Lộc	75777	55471	73.20%	55798	47592	85.29%	
26	Phường Phú Lâm	59637	43488	72.92%				chưa báo cáo
27	Xã Bàu Bàng	55941	40734	72.82%	18622	15442	82.92%	
28	Xã Tân Nhựt	57036	40362	70.77%				chưa báo cáo
29	Xã Hòa Hội	32823	23012	70.11%	28048	21546	76.82%	
30	Xã An Long	16523	11550	69.90%	12247	10022	81.83%	
31	Xã Bình Mỹ	75812	52698	69.51%				chưa báo cáo

32	Phường Tân Phước	27244	18898	69.37%				chưa báo cáo
33	Phường Linh Xuân	138591	94974	68.53%	108226	76689	70.86%	
34	Xã Phú Hòa Đông	92077	62962	68.38%	73377	52227	71.18%	
35	Đặc khu Côn Đảo	9673	6607	68.30%				chưa báo cáo
36	Xã Hồ Tràm	46347	31644	68.28%	38602	25381	65.75%	
37	Xã Hóc Môn	74686	50617	67.77%				chưa báo cáo
38	Xã Đông Thạnh	136793	92569	67.67%	109421	83122	75.97%	
39	Xã Nghĩa Thành	27744	18671	67.30%	22663	13253	58.48%	
40	Phường Tam Long	42130	28201	66.94%	33655	24359	72.38%	
41	Xã Nhuận Đức	38227	25328	66.26%	34784	22121	63.60%	
42	Xã Long Điền	45804	30214	65.96%				chưa báo cáo
43	Phường Tam Thắng	79435	52382	65.94%				chưa báo cáo
44	Xã Hòa Hiệp	21469	14131	65.82%	14042	13157	93.70%	
45	Phường Tân Thành	31949	21012	65.77%				chưa báo cáo
46	Xã Phước Hải	41288	27021	65.45%	35350	25042	70.84%	
47	Phường Thới Hòa	86701	56275	64.91%	34075	32350	94.94%	
48	Xã Phú Giáo	38675	24857	64.27%	27813	22594	81.24%	
49	Xã Đất Đỏ	42842	27504	64.20%	35241	24080	68.33%	
50	Xã Thái Mỹ	46813	29801	63.66%	32414	26455	81.62%	
51	Phường Bến Cát	109252	69389	63.51%	54150	36242	66.93%	
52	Phường Bình Tây	47051	29777	63.29%	35755	26800	74.95%	

53	Phường Bình Thạnh	115208	72662	63.07%	89907	64894	72.18%	
54	Phường Bình Phú	65982	41582	63.02%	47737	36868	77.23%	
55	Phường Dĩ An	239943	150722	62.82%				chưa báo cáo
56	Phường Tân Hải	28322	17785	62.80%				chưa báo cáo
57	Xã Dầu Tiếng	35169	21977	62.49%				chưa báo cáo
58	Phường Chợ Lớn	50479	31374	62.15%	37626	28261	75.11%	
59	Phường Bình Tiên	63467	39436	62.14%				chưa báo cáo
60	Phường Phú Mỹ	105358	65362	62.04%				chưa báo cáo
61	Phường Vườn Lài	76417	47121	61.66%	64547	42982	66.59%	
62	Phường Bà Rịa	47274	29072	61.50%				chưa báo cáo
63	Xã Ngãi Giao	46061	28310	61.46%				chưa báo cáo
64	Xã Tân An Hội	73373	44205	60.25%				chưa báo cáo
65	Xã Kim Long	30233	18023	59.61%				chưa báo cáo
66	Xã Bình Châu	24241	14401	59.41%				chưa báo cáo
67	Phường An Đông	46500	27572	59.29%				chưa báo cáo
68	Phường Long Trường	55260	32075	58.04%				chưa báo cáo
69	Phường Hiệp Bình	165149	95771	57.99%	150771	81233	53.88%	
70	Phường Tăng Nhơn Phú	162402	94068	57.92%				chưa báo cáo
71	Phường Diên Hồng	62310	36034	57.83%				chưa báo cáo
72	Phường Thới An	99588	56908	57.14%				chưa báo cáo

73	Phường An Phú	159107	89951	56.53%				chưa báo cáo
74	Phường Bình Dương	119447	67440	56.46%				chưa báo cáo
75	Phường Xuân Hòa	39218	22115	56.39%				chưa báo cáo
76	Phường Bình Tân	118410	66746	56.37%	71101	56878	80.00%	
77	Xã Xuyên Mộc	24057	13502	56.13%				chưa báo cáo
78	Phường Tân Mỹ	65869	36929	56.06%				chưa báo cáo
79	Phường Thạnh Mỹ Tây	129700	72523	55.92%				chưa báo cáo
80	Phường Long Hương	31752	17686	55.70%				chưa báo cáo
81	Phường Vĩnh Tân	77471	43151	55.70%				chưa báo cáo
82	Phường Thuận Giao	156715	86674	55.31%				chưa báo cáo
83	Phường Tân Đông Hiệp	119109	65776	55.22%				chưa báo cáo
84	Xã Củ Chi	118149	63897	54.08%				chưa báo cáo
85	Phường Tân Thuận	130246	70417	54.06%				chưa báo cáo
86	Phường Chánh Hiệp	59277	31966	53.93%				chưa báo cáo
87	Phường Vũng Tàu	123715	66671	53.89%	111384	56075	50.34%	
88	Xã Thanh An - Bình Dương	22251	11875	53.37%				chưa báo cáo
89	Xã Bàu Lâm	22677	12000	52.92%				chưa báo cáo
90	Xã Minh Thạnh	23557	12434	52.78%				chưa báo cáo

91	Phường Minh Phụng	64232	33716	52.49%	55138	30347	55.04%	
92	Phường Hòa Bình	42786	22242	51.98%				chưa báo cáo
93	Phường Tân Uyên	81662	41955	51.38%				chưa báo cáo
94	Phường An Hội Tây	109373	56044	51.24%	86057	50467	58.64%	
95	Phường Phú Lợi	130247	66711	51.22%	55397	55215	99.67%	
96	Phường Thuận An	66467	34008	51.17%				chưa báo cáo
97	Phường Thủ Dầu Một	94845	48362	50.99%	76324	38317	50.20%	
98	Phường An Khánh	56040	28510	50.87%				chưa báo cáo
99	Phường Thủ Đức	110989	56062	50.51%				chưa báo cáo
100	Phường Tam Bình	139041	69839	50.23%	94890	59252	62.44%	
101	Phường Tân Hiệp	164975	82579	50.06%	52274	35129	67.20%	
102	Phường Bình Hưng Hòa	165174	82677	50.05%	141987	73987	52.11%	
103	Phường Tây Nam	75331	37677	50.02%				chưa báo cáo
104	Xã Nhà Bè	157475	78730	50.00%	87784	67638	77.05%	
105	Phường Xóm Chiếu	51533	25709	49.89%	36491	21472	58.84%	
106	Phường Bình Cơ	76369	38031	49.80%	30523	20856	68.33%	
107	Phường Tân Sơn Nhất	59228	29393	49.63%	27748	25339	91.32%	
108	Phường Bình Quới	35075	17398	49.60%	30486	15596	51.16%	
109	Phường Long Nguyên	61575	30282	49.18%				chưa báo cáo

110	Xã Long Hòa	20742	10193	49.14%	15436	8727	56.54%	
111	Xã Trừ Văn Thố	30907	15099	48.85%	21107	12936	61.29%	
112	Phường Cát Lái	53736	26136	48.64%				chưa báo cáo
113	Phường Bình Lợi Trung	97197	47205	48.57%				chưa báo cáo
114	Phường Long Bình	94023	45495	48.39%	56337	39622	70.33%	
115	Phường Tân Phú	87112	41908	48.11%	49452	35758	72.31%	
116	Phường Chánh Phú Hòa	67518	32420	48.02%				chưa báo cáo
117	Phường Phú Nhuận	59318	28296	47.70%	25079	22305	88.94%	
118	Phường Phú Thọ Hòa	131391	62532	47.59%				chưa báo cáo
119	Phường Tân Định	39221	18593	47.41%	27075	14042	51.86%	
120	Phường Thông Tây Hội	108683	51260	47.16%				chưa báo cáo
121	Phường An Phú Đông	110924	51593	46.51%	50924	44364	87.12%	
122	Phường Bình Thới	52706	24484	46.45%				chưa báo cáo
123	Phường Nhiêu Lộc	86206	40029	46.43%				chưa báo cáo
124	Phường Bình Đông	102577	47185	46.00%	82233	38054	46.28%	
125	Phường Tây Thạnh	66482	30485	45.85%				chưa báo cáo
126	Phường Tân Sơn Nhì	106319	48657	45.77%	55892	43537	77.89%	
127	Phường Hòa Lợi	103816	47482	45.74%	48521	32980	67.97%	

128	Phường Chánh Hưng	165947	75881	45.73%				chưa báo cáo
129	Phường Tân Khánh	155620	70993	45.62%				chưa báo cáo
130	Phường Đức Nhuận	59639	27187	45.59%	45995	21429	46.59%	
131	Phường Gò Vấp	83822	37932	45.25%				chưa báo cáo
132	Phường Bình Hòa	130159	58833	45.20%	34368	31580	91.89%	
133	Phường Đông Hòa	144925	64595	44.57%				chưa báo cáo
134	Xã Bình Lợi	39634	17626	44.47%				Đang rà soát lại
135	Phường An Hội Đông	99264	44020	44.35%	83623	39200	46.88%	
136	Phường Hạnh Thông	91822	40360	43.95%				chưa báo cáo
137	Phường Hòa Hưng	72117	31380	43.51%	42917	23650	55.11%	
138	Phường Phước Long	124660	53521	42.93%	76791	44096	57.42%	
139	Phường Tân Hưng	171629	73320	42.72%				chưa báo cáo
140	Phường Tân Sơn	57601	24566	42.65%	39600	21556	54.43%	
141	Xã Thường Tân	21372	9077	42.47%				chưa báo cáo
142	Phường Phú Thọ	43907	18634	42.44%				chưa báo cáo
143	Phường Khánh Hội	76083	32253	42.39%	53160	28527	53.66%	
144	Phường Bảy Hiền	101729	43089	42.36%	42320	36929	87.26%	
145	Phường Tân Bình	80702	34160	42.33%	28180	26335	93.45%	
146	Phường Tân Thới	135596	57244	42.22%				chưa báo cáo

	Hiệp							
147	Phường Cầu Kiệu	60789	25577	42.08%				chưa báo cáo
148	Phường Phú An	57265	23983	41.88%				chưa báo cáo
149	Phường Trung Mỹ Tây	112917	46974	41.60%	87079	40718	46.76%	
150	Phường Tân Hòa	65680	27314	41.59%				Đang rà soát lại
151	Phường Tân Sơn Hòa	53390	22197	41.58%				chưa báo cáo
152	Phường Phú Thuận	67186	27845	41.44%				chưa báo cáo
153	Phường Lái Thiêu	113836	46663	40.99%				chưa báo cáo
154	Phường Bàn Cờ	62796	25636	40.82%	50987	20926	41.04%	
155	Phường An Nhơn	85914	35049	40.80%				chưa báo cáo
156	Phường Đông Hưng Thuận	161345	65481	40.58%				chưa báo cáo
157	Phường Gia Định	118005	47081	39.90%	102265	38746	37.89%	
158	Phường Bình Trưng	100765	39760	39.46%				chưa báo cáo
159	Xã Bình Hưng	113416	44687	39.40%	50857	37610	73.95%	
160	Phường Phú Định	122568	48038	39.19%				chưa báo cáo
161	Xã Cần Giờ	22331	8702	38.97%	19811	7138	36.03%	
162	Phường Chợ Quán	51709	19647	38.00%	30261	16128	53.30%	
163	Phường Phú Thạnh	99615	36714	36.86%				chưa báo cáo
164	Phường Bến Thành	50178	18427	36.72%				chưa báo cáo
165	Phường Bình Trị	172628	61734	35.76%	142999	51446	35.98%	

	Đông							
166	Phường An Lạc	152764	54459	35.65%	81066	40939	50.50%	
167	Phường Vĩnh Hội	50326	17650	35.07%				chưa báo cáo
168	Phường Cầu Ông Lãnh	70535	23251	32.96%				chưa báo cáo

Ghi chú:

(3) Tổng dân số trên địa bàn: *Là dân số thường trú và tạm trú do Công an Thành phố cung cấp vào ngày 25/8/2026.*

(4) Số khám cộng dồn của toàn phường: *Bao gồm số người được khám sức khỏe, khám sàng lọc hoặc ghi nhận thông tin trên Nền tảng QLSKCĐ*

(6) Dân số trên địa bàn được KSK miễn phí từ NSNN *= Dân số do Công an Thành phố cung cấp – số người lao động chính thức đang cư trú trên địa bàn do UBND PX cung cấp đến 14g00 ngày 26/10/2026*

(7) Số người dân trên địa bàn đã được KSK miễn phí từ NSNN *= Số khám cộng dồn của toàn phường – số người lao động chính thức đang cư trú trên địa bàn đã được khám sức khỏe*